

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 –PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2025/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Hà**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Không Đăng Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*
Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Trung K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1978; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu E, phường N, thành phố V (nay là khu E, phường N, tỉnh Phú Thọ) Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1954. Mẹ đẻ: Vũ Thị O sinh năm 1950. Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1978. Bố, mẹ, vợ hiện đều ở khu E, phường N, tỉnh Phú Thọ. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017 Anh, chị em ruột: gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại UBND phường N, tỉnh Phú Thọ từ ngày 16/9/2025 cho khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ *Bị hại:*

Ông Nguyễn Văn C1 (đã chết)

+ *Người đại diện hợp pháp cho ông C1:* anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1984 (là con trai của ông C1)

Địa chỉ: Khu C, xã P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút sáng ngày 30/03/2025 bị cáo Nguyễn Trung K, sinh năm 1978, điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 19A - 714.46 xuất phát từ chợ Đ đến tỉnh Sơn La để nhập hoa quả. Khi đi trên xe có anh Lê Quý T1 là người làm thuê cho nhà bị cáo K, ngồi ở bên ghế phụ và anh Nguyễn Lê Tuệ M, con trai bị cáo K, nằm ở hàng ghế phía sau. Bị cáo K điều khiển xe đi từ chợ đầu mối V theo đường Q tránh thành phố V, khi đi đến khu vực ngã năm thuộc xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) rẽ phải vào đường dự án cầu P - Đền Hùng theo hướng xã P, tỉnh Phú Thọ đi xã L, tỉnh Phú Thọ để đi tỉnh Sơn La lấy hàng. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ), K điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 60-65 km/h trong điều kiện thời tiết trời mưa, mặt đường ướt. Lúc này, tại làn đường ngoài cùng bên phải có ông Nguyễn Văn C1, sinh năm: 1960, HKTT: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là khu B, xã P, tỉnh Phú Thọ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển số 19K2-6964, kéo theo 01 xe cải tiến chở đồ đang đi cùng chiều phía trước. Khi đi đến lối mở đi khu dân cư H, xã P ở bên trái đường dự án cầu P- Đền H, ông C1 chuyển hướng rẽ trái, cách xe ô tô do bị cáo K điều khiển khoảng 40m. Thấy ông C1 điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái bị cáo K đã xử lý phanh nhưng do trời mưa, mặt đường ướt, trơn trượt, phần đầu xe phía trước bên phải của xe ô tô đã đâm vào phần bánh xe phía trước của xe mô tô do ông C1 điều khiển khiến chiếc xe cải tiến tách khỏi xe mô tô, ông C1 và chiếc xe mô tô bị đẩy về phía trước trượt trên mặt đường một đoạn thì xe ô tô dừng lại. Hậu quả vụ tai nạn khiến Ông C1 bị thương, được bị cáo K cùng người nhà ông C1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P, tuy nhiên do thương tích nặng, đến 13 giờ 20 phút cùng ngày ông C1 tử vong. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện xác định:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường dự án Cầu P - Đền H thuộc khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ). Đoạn đường này là đường một chiều rộng 10,2m; được trải nhựa bằng phẳng, trên mặt đường được phân chia bằng các vạch sơn màu trắng, hai bên lề đường được lắp đặt hộ lan can bằng tôn sóng cao 0,9m. Phía trước lối mở đi vào cầu kênh hướng đi khu dân cư H, xã P (tính theo chiều khu T, xã P đi khu L, thị trấn L) có kẻ 02 cụm vạch sơn gờ giảm tốc lần lượt là cụm 3 vạch sơn và cụm 5 vạch vạch sơn, bên phải đường có đặt biển báo “W.207a - Giao nhau với đường không ưu tiên”. Lối mở đi vào cầu kênh hướng đi khu dân cư Hòa Bình, xã P rộng 8,2m. Mặt đường cầu kênh rộng 5,0m. Lối mở vào đường bê tông dân sinh hướng đi xã T, huyện L (nay là xã P) rộng 12m. Quá trình khám nghiệm phát hiện các vị trí, dấu vết như sau:

Vị trí số 1: Vết chà xát mặt đường màu đen, dạng vân lốp đơn dài 55,5m x rộng 0,12m. Hướng của vết theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu vết (1) đo đến điểm mốc là 43,9m, đo đến mép đường chuẩn là 1,71m. Điểm cuối của vết (1) trùng với lốp bánh trước bên trái của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) và đo vào mép đường chuẩn là 0,35m.

Vị trí số 2: Vết chà xát mặt đường màu đen, dạng vân lốp kép dài 45,6m x rộng 0,4m. Hướng của vết theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu vết (2) đo đến điểm đầu vết (1) là 4,6m và đo đến mép đường chuẩn là 2,0m. Điểm cuối của vết (2) trùng với lốp kép bánh sau bên trái của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) và đo vào mép đường chuẩn là 0,1m.

Vị trí số 3: Vết chà xát mặt đường màu đen, dạng vân lốp kép dài 34,6m x rộng 0,4m. Hướng của vết theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu vết (3) đo đến điểm đầu vết (2) là 1,9m và đo đến mép đường chuẩn là 3,4m. Điểm cuối của vết (3) đo vào mép đường chuẩn là 2,4m.

Vị trí số 4: Vết cày xước mặt đường màu trắng dài 14m x rộng 0,64m x sâu 0,001m. Hướng của vết theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu vết (4) đo đến điểm đầu vết (3) là 31m và đo đến mép đường chuẩn là 3m. Điểm cuối của vết (4) kết thúc ở đầu các thanh kim loại được chở trên thùng xe cải tiến (Vị trí 9) và đo vào mép đường chuẩn là 4,8m.

Vị trí số 5: Vết cày xước mặt đường màu trắng dài 21m x rộng 0,32m x sâu 0,001m. Hướng của vết theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu vết (5) đo đến điểm đầu vết (4) là 1,7m và đo đến mép đường chuẩn là 1,7m. Điểm cuối của vết (5) trùng với đế chân người lái bên phải xe mô tô biển số 19K1 - 6964 (Vị trí 10) và đo vào mép đường chuẩn là 1,2m.

Vị trí số 6: Vết chà xát mặt đường màu đen, dạng vân lốp đơn dài 9,65m x rộng 0,12m. Hướng của vết theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu vết (6) đo đến điểm đầu vết (5) là 7,40m và đo đến mép đường chuẩn là 1,8m. Điểm cuối của vết (6) trùng với lốp đơn bánh trước bên phải của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) và đo vào mép đường chuẩn là 1,9m.

Vị trí số 7: Xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 trong trạng thái tắt máy, dừng đỗ trên đường. Đầu xe quay hướng đi Khu L, thị trấn L, đuôi xe quay hướng đi Khu T, xã P. T trục bánh trước bên trái của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) đo vào mép đường chuẩn là 0,35m. T trục bánh sau bên trái của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) đo vào mép đường chuẩn là 0,1m. T trục bánh trước bên phải của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) đo vào mép đường chuẩn là 1,9m. T trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) đo đến điểm đầu vết (6) là 4,6m.

Vị trí số 8: Vùng nhựa vỡ kích thước 23m x 6,4m rải rác trên mặt đường. T vùng (8) đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) là 1,7m và đo đến mép đường chuẩn là 3,9m.

Vị trí số 9: Xe cải tiến bằng kim loại, có 02 bánh lốp dựng trên mặt đường. Đầu xe cải tiến quay hướng đi Khu L, thị trấn L, đuôi xe cải tiến quay hướng đi Khu T, Xã P T trực bánh bên trái Xe cải tiến (9) đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) là 2,7m và đo đến mép đường chuẩn là 4,5m. Vị trí số 10: Xe mô tô biển số 19K1 - 6964 trong trạng thái tắt máy, đổ nghiêng phải trên mặt đường. Đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đuôi xe quay hướng đi xã T, huyện L. T trực bánh trước xe mô tô biển số 19K1 - 6964 (10) đo đến tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô tải biển số 19A - 714.46 (Vị trí 7) là 3,5m và đo đến mép đường chuẩn là 0,55m. T trực bánh sau xe mô tô biển số 19K1 - 6964 (10) đo đến mép đường chuẩn là 1,7m.

Vị trí số 11: Vùng chất dịch màu đỏ kích thước 0,55m x 0,43m trên mặt đường và lề đường bên trái (tính theo chiều khám nghiệm). T vết (11) trùng với mép đường chuẩn và đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 19K1 - 6964 (10) là 1,6m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan:

Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, BKS 19A-714.46: Tại vị trí mặt ca lẵng phía trước có vết lõm kim loại trên diện 40x23cm, tâm vết lõm cách chân cần gạt mưa bên phải 40cm, cách chân cần gạt mưa bên trái 90cm, cách mặt đất 131cm. Tương ứng phần nhựa phía dưới rải rác các vết nứt gãy, kích thước 16x16cm. Mặt đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ. Tại vị trí ba đèn sóc phía trước tương ứng với vị trí dưới đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết biến dạng kim loại chiều hướng từ trước về sau, vết mài trượt mất sơn chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; vết bong tróc sơn trên diện 21x2cm. Ốp phía dưới ba đèn sóc có vết gãy vỡ, khuyết thiếu bộ phận. Tại vị trí thanh kim loại bảo vệ phía dưới thành xe bên phải có rải rác các vết mài trượt lõm kim loại trên diện 200x45cm. Tại vị trí góc dưới cánh cửa bên lái có vết mài trượt lõm kim loại hướng từ trước về sau trên diện 24x4cm. Tại vị trí cung chắn bùn phía sau bánh trước bên trái, khung kim loại bảo vệ phía dưới thành xe bên trái, mặt ngoài bình nhiên liệu, cung chắn bùn phía trước bánh sau bên trái có rải rác các vết mài trượt, rách kim loại, xô lệch, chiều hướng từ trước về sau trên diện 430x36cm. Kiểm tra hệ thống điều khiển, hệ thống lái, phanh, cần gạt mưa, còi, đèn chiếu sáng bên trái hoạt động bình thường.

Xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, BKS 19K2-6964: Vành xe bánh trước cong vênh, biến dạng, nan hoa tương ứng bị đứt. Ốp chắn bùn phía trước bánh trước gãy vỡ khuyết thiếu. Không có cần gương bên phải, cần gương bên trái xoay, mặt gương lật về phía trước. Phần khung tay lái bên phải cong gập hướng từ phải qua trái. Đồng hồ công tơ mét bị bung rời khỏi vị trí thiết kế, mặt đồng hồ vỡ. Phần ốp nhựa xung quanh đầu công tơ mét, đèn chiếu sáng phía trước vỡ, nửa bên phải có vết mài trượt bám đất cát trên diện 25x10cm. Tại vị trí đầu tay nắm điều khiển bên phải có vết mài trượt trên diện 3x3cm. Cánh yếm bên phải phía trước có vết mài trượt trên diện 23x7cm. Đầu chân phanh có vết mài kim loại bám dính chất bột màu trắng trên diện 2x0,5cm. Đầu bàn đạp chân phía trước bên phải có vết mài bám

dính chất bột màu trắng trên diện 1,2x1,2cm. Tay dắt phía sau có buộc 01 đoạn dây vải có độ rộng trung bình 1,5cm, một mặt màu xanh, một mặt màu đen. Tại mặt ngoài bên trái tay dắt phía sau có bám chất màng màu trắng trên diện 0,9x0,6cm. Kiểm tra hệ thống điều khiển, hệ thống lái, đèn, còi bị hư hỏng không kiểm tra được, hệ hống phanh hoạt động bình thường.

Xe cải tiến bằng kim loại: Tại vị trí chốt xoay trên khung kim loại kết nối giữa 02 đầu tay cầm có vết gãy, đứt kim loại, tại vị trí này có buộc dây vải, một mặt màu xanh, một mặt màu đen, độ rộng từ 1,5cm đến 2cm. Tại vị trí mặt trên tay nắm bên trái theo hướng từ lớp đến tay cầm có vết mài trượt biến dạng kim loại bám chất màng màu trắng trên diện 34x2cm.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn C1 xác định:

...Vùng nách trái có vết rách da kích thước 2x0,3cm. Vùng nách phải có vết rách da đã được khâu kín kích thước 2x0,1cm. T2 ngực hai bên mất vững, tràn khí dưới da thành ngực hai bên.

Rạch mở rộng vết rách da chằm phải thấy tụ máu tổ chức dưới da đầu, xong hộp sọ tại vị trí rạch mở không dập vỡ. Rạch mở ngực bụng: Tụ máu tổ chức dưới da cơ vùng ngực hai bên kích thước 20x17cm. Gãy cung bên xương sườn 2,3,4,5,6 bên trái. Gãy cung trước xương sườn 2,3 bên phải. Gãy cung sau xương sườn 3,4,5,6,7 bên phải, đụng dập, rách các khe gian sườn. Gãy cung sau xương sườn 2,3,4,5,6,7,8,9,10 bên trái. Khoang ngực hai bên có khoảng 100ml máu không đông. Dày dính màng phổi phải vào thành ngực. Hai phổi xẹp, dập rách thùy dưới phổi trái kích thước 8x6cm. Đụng dập rốn phổi trái. Bao màng tim không rách, trong bao tim có ít máu không đông. Tụ máu tĩnh mạch chủ dưới đoạn gần tim. Ổ bụng có nhiều máu không đông. Vỡ mặt dưới gan phải kích thước 2x1cm. Vỡ mặt trên gan phải kích thước 8x0,5cm. Tụ máu quanh lách.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P tiến hành khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn C1, yêu cầu Bệnh viện Đa khoa tỉnh P xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, chất ma túy trong nước tiểu của ông Nguyễn Văn C1. Kết quả:

+ Tại Bản kết luận giám định số 441/KLGĐTT-PC09 ngày 23/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: *Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn C1 là do chấn thương ngực kín, bụng kín.*

+ Tại Phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh P kết luận: *Trong mẫu nước tiểu của ông Nguyễn Văn C1 âm tính với các chất ma túy. Trong mẫu máu của ông Nguyễn Văn C1 không có cồn.*

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành đo kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Trung K, anh Lê Quý T1 và anh Nguyễn Lê Tuệ M, kết quả xác định: *Trong hơi thở của Nguyễn Trung K, anh Lê Quý T1 và anh Nguyễn Lê Tuệ M không có nồng độ cồn, nước*

tiểu của Nguyễn Trung K, anh Lê Quý T1 và anh Nguyễn Lê Tuệ M âm tính với chất ma túy.

- Quá trình xác minh xác định Nguyễn Trung K có giấy phép lái xe hạng C1 số: 250176006294 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 22/01/2025, ông Nguyễn Văn C1 có giấy phép lái xe hạng A1 số S595066 do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 25/07/2004 đều còn thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, BKS 19A-714.46 là xe của Nguyễn Trung K, sinh năm 1978, HKTT: khu E, phường N, tỉnh Phú Thọ. Xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển số 19K2-6964 và xe cải tiến bằng kim loại cùng các tài sản chở theo là của ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1960, HKTT: khu B, xã P, tỉnh Phú Thọ. Tiến hành tra cứu 02 phương tiện trong hệ thống xe vật chứng không có kết quả liên quan.

- Tiến hành định giá thiệt hại về tài sản đối với các phần hư hỏng thiệt hại về tài sản của các phương tiện sau tai nạn giao thông: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện L kết luận: Phần hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, BKS 19A-714.46, số máy J05EUA23167, số khung RNJFC9JLTMCX14751, xe cũ đã qua sử dụng là 6.800.000đ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện L kết luận: Phần hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, BKS 19K2-6964, số máy VMVX1CD000429, số khung XB10AD4H000429, xe cũ đã qua sử dụng là 1.680.000đ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện L kết luận: Phần hư hỏng, thiệt hại của X bằng kim loại là 200.000đ.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Trung K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn C1 tổng số tiền 150.000.000 đồng, gia đình ông C1 đã nhận số tiền 140.000.000đ và trả lại cho gia đình bị cáo K số tiền 10.000.000đ, không yêu cầu thêm gì khác.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ và xử lý:

Quá trình xác minh giải quyết, Cơ quan điều tra tạm giữ các tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: - Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, biển số 19A-714.46; 01 giấy phép lái xe hạng C1 mang tên Nguyễn Trung K; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 19A-714.46 mang tên Nguyễn Trung K; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 19A-714.46; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới xe ô tô 19A-714.46 (bản chữ ký điện tử); Xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển số 19K2-6964; Xe cải tiến bằng kim loại.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại 01 xe ô tô tải BKS: 19A – 714.46, nhãn hiệu HINO kèm các giấy tờ xe cho bị cáo Nguyễn Trung K là chủ sở hữu hợp pháp; trả 01 xe mô tô BKS: 19K2-6964, nhãn hiệu ANGEL và 01 xe cải tiến bằng

kim loại cùng các tài sản chở trên xe cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, HKTT: khu C xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là khu C, xã P, tỉnh Phú Thọ) là con trai của ông Nguyễn Văn C1, được uỷ quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng C1 của Nguyễn Trung K được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về tài sản: Qua xác minh của Cơ quan điều tra, hiện tại bị cáo sống cùng gia đình ở khu E, phường N, tỉnh Phú Thọ trên thửa đất đứng tên hộ bà Vũ Thị O (là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Trung K). Bị cáo có tài sản chung là một xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, BKS 19A-714.46, xe ô tô đăng ký chính chủ tên bị cáo. Ngoài ra bị cáo không đứng tên tài sản có giá trị nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng bị cáo không trình bày gì thêm.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSKV2 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Trung K từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung K 01 Giấy phép lái xe hạng C1 mang họ tên Nguyễn Trung K.

Xác nhận: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, BKS: 19A – 714.46,; 01 giấy đăng kí xe ô tô biển số 19A-714.46 mang tên Nguyễn Trung K; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 19A-714.46; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới xe ô tô 19A-714.46 (bản chữ ký điện tử) cho bị cáo Nguyễn Trung K

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại 01 xe mô tô BKS: 19K2-6964, nhãn hiệu ANGEL và 01 xe cải tiến bằng kim loại cùng các tài sản chở trên xe của ông C1 cho anh T (con trai ông C1) là đại diện hợp pháp cho ông C1

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, xác nhận bị cáo Nguyễn Trung K đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Ông Nguyễn Văn C1 số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia đình ông C1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu Bị cáo K phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo K phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Ngày 30/03/2025, bị cáo Nguyễn Trung K điều khiển xe ô tô BKS 19A-714.46 đi trên đoạn đường dự án cầu P - Đền H thuộc khu H, xã P, tỉnh Phú Thọ trong điều kiện ánh sáng ban ngày, thời tiết trời mưa, mặt đường ướt, tầm nhìn không bị hạn chế, mặc dù có biển báo nguy hiểm và các cụm vạch sơn gờ giảm tốc tuy nhiên Nguyễn Trung K đã không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ nên khi phát hiện xe mô tô do ông Nguyễn Văn C1 điều khiển đang chuyển làn để chuyển hướng rẽ trái, mặc dù đã xử lý phanh nhưng phần đầu xe phía trước bên phải của xe ô tô đã đâm vào phần bánh xe phía trước của xe mô tô do ông C1 điều khiển, hậu quả làm ông C1 tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết 01 người;

....

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung K đã vi phạm Khoản 1 Điều 10; Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ năm 2024 và Khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật nhất định nhưng do bản thân không cẩn trọng khi tham gia giao thông để dẫn đến vụ tai nạn nói trên. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là an toàn giao thông đường bộ khi tham gia giao thông gây thiệt hại về tính mạng con người được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, hành vi tham gia giao thông để xảy ra hậu quả làm chết người là điều không mong muốn song thực tế từ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã gây hậu quả tử vong 01 người cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo K phạm tội với lỗi vô ý và trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại. Đồng thời, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự dưới sự quản lý và giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và bị cáo cũng thấy được sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Với mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hiện tại bị cáo sống cùng gia đình ở khu E, phường N, tỉnh Phú Thọ trên thửa đất đứng tên hộ bà Vũ Thị O (là mẹ đẻ bị cáo

Nguyễn Trung K). Bị cáo có tài sản chung là một xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, BKS 19A-714.46, đăng ký chính chủ tên bị cáo đây là tài sản và phương tiện duy nhất để bị cáo làm ăn và sinh sống cho gia đình và vợ con. Ngoài ra bị cáo không đứng tên tài sản có giá trị nào khác, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Nguyễn Trung K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn C1 tổng số tiền 150.000.000 đồng, gia đình ông C1 đã nhận số tiền 140.000.000đ và trả lại cho gia đình bị cáo K số tiền 10.000.000đ, không yêu cầu thêm gì khác cần xác nhận trong bản án.

[6]. *Về vật chứng của vụ án* :

Đối với 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, BKS: 19A – 714.46,; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 19A-714.46 mang tên Nguyễn Trung K; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 19A-714.46; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới xe ô tô 19A-714.46 (bản chữ ký điện tử); quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo K nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung K là chủ sở hữu hợp pháp;

Đối với 01 xe mô tô BKS: 19K2-6964, nhãn hiệu ANGEL và 01 xe cải tiến bằng kim loại cùng các tài sản chõ trên xe quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông C1 nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T là con trai của ông Nguyễn Văn C1, được uỷ quyền giải quyết vụ việc nhận .

Đối với giấy phép lái xe hạng C1 của Nguyễn Trung K là giấy tờ cá nhân của bị cáo K nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo đề nghị hội đồng xét xử kết tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt, đề xuất xử lý vật chứng. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy cần được chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trung K phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Trung K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trung K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Trung K đã bồi thường cho gia đình ông C1 số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia ông N (anh T con trai ông C1) đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, BKS: 19A – 714.46,; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 19A-714.46 mang tên Nguyễn Trung K; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 19A-714.46; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới xe ô tô 19A-714.46 (bản chữ ký điện tử) cho bị cáo Nguyễn Trung K

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại 01 xe mô tô BKS: 19K2-6964, nhãn hiệu ANGEL và 01 xe cải tiến bằng kim loại cùng các tài sản chở trên xe của ông C1 cho anh T (con trai ông C1) là đại diện hợp pháp cho ông C1

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung K 01 Giấy phép lái xe hạng C1 mang họ tên Nguyễn Trung K.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.
- Phòng thi hành án Khu vực 2 PT
- Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án.
- Trại tam giam số 1 CA tỉnh Phú Thọ.
- Văn phòng CQCS điều tra Công an tỉnh Phú Thọ.
- UBND phường Nông Trang,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Hà